| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA**<br>**THÀNH PHỐ HÀ NỘI** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: **70** /2025/HS-ST
Ngày: 28/03/2025

# NHÂN DANH
## NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trần Công Hách**
*Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Dương Tú Anh
Bà Vũ Thị Mai

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Đào Xuân Giang – Thư ký TAND quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Bá Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 28/03/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 45/2025/HSST ngày 07/03/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 03 năm 2025 đối với:

**1. Bị cáo: Nguyễn Phạm Hằng L** – sinh năm: 1984; Giới tính: Nữ; Số E ngõ B ngõ C, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Văn T (Đã chết) và bà Ngô Thị Kim O; Chồng: Trịnh Thế V - Sinh năm 1980; Con: Có 03 con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Danh chỉ bản số 000****** do Công an Quận Đ lập ngày 07/8/2024; Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/07/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. (Có mặt).

**2. Bị cáo: Nguyễn Mạnh H** – sinh năm 1981; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Khu I, xã Y, huyện H, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Đức L1 và bà Nguyễn Thị D1; Vợ: Đinh Thị P (đã ly hôn); Con: Không; Tiền án, tiền sự: 02 tiền án; Danh chỉ

bản số 000****** do Công an Quận Đ lập ngày 07/8/2024 thì bị cáo có nhân thân như sau:

+ Bản án số 27/2006/HSST ngày 27/01/2006, bị Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân xử phạt 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 tháng về Lừa đảo chiếm đoạt tài sản. (Đã nộp án phí, đã xóa án tích).

+ Bản án số 111/2016/HSST ngày 26/8/2016, bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 08 năm 03 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/07/2021. (Đã nộp án phí, đã xóa án tích).

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 30/07/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. (Có mặt).

**3. Bị cáo: Đinh Công T1** - sinh năm 1991; Giới tính: Nam; Nơi ĐKNKTT: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Tham gia Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Đinh Xuân T2 và bà Nguyễn Thị N; Vợ: Bùi Thị Đ; Con: Có 01 con, sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: 01 tiền án; Danh chỉ bản số 000****** do Công an Quận Đ lập ngày 07/8/2024 thì bị cáo có nhân thân như sau:

+ Bản án số 46/2021/HSST ngày 27/07/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 02 năm 03 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 13/01/2023. (Chưa xóa án tích).

Bị cáo bị bắt quả tang, bị tạm giữ từ ngày 30/07/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 - Công an thành phố H. (Có mặt)

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 29/7/2024, Công an phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội tiến hành kiểm tra hành chính tại khu vực đối diện số E phố T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội phát hiện Đinh Công T1 có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra thu giữ tại tay phải T1 đang cầm 01 (một) túi giấy màu trắng kích thước khoảng (20x15)cm bên trong có 01 (một) hộp giấy kích thước khoảng (11x6)cm. Bên trong hộp giấy có:

- 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (9x5)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng.

- 01 (một) gói giấy màu trắng bên trong chứa 01 (một) túi nilong màu trắng kích thước khoảng (9x5)cm chứa 50 viên nén màu hồng trên có chữ WY.

Tại chỗ, Đinh Công T1 khai nhận đây là số ma túy vừa nhận của nam thanh niên giao hàng hãng Bee tên Lê Đức T3 (Sinh năm 2005, HKTT: xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình). Số ma túy này, T1 nhận và mang về cho Nguyễn Phạm Hằng L, Nguyễn Mạnh H tại địa chỉ số E ngách B Hồ T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội.

Quá trình xác minh, Cơ quan Công an phát hiện L và H đang đứng trước nhà nghỉ S tại số C ngõ B Hồ T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Tổ công tác đã mời L và H về trụ sở Công an phường P để làm việc.

**Tại bản Kết luận giám định số 5657A/KL-KTHS ngày 08/8/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố H, kết luận:**

"* 01 hộp giấy màu trắng bên trong có:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 túi nilông (bên ngoài bọc giấy màu trắng) là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng: 12,341 gam.

- 50 viên nén màu hồng, trên bề mặt mỗi viên có chữ WY bên trong 01 túi nilông (bên ngoài bọc giấy màu trắng) đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 5,286 gam./."

Tại Cơ quan điều tra, Đinh Công T1, Nguyễn Phạm Hằng L, Nguyễn Mạnh H, khai nhận hành vi phạm tội của mình như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 29/7/2024, Nguyễn Phạm Hằng L đến phòng trọ của Nguyễn Mạnh H ở phòng trọ tại địa chỉ số E ngách B Hồ T, phường M, quận C, thành phố Hà Nội. Tại đây, Đinh Công T1 có gọi điện hỏi L đang ở đâu thì L bảo đang T1 qua Hồ Tùng M chơi. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, T1 đến phòng trọ của H chơi.

Khoảng 21 giờ 00 phút, Nguyễn Phạm Hằng L nảy sinh ý định mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Sau đó, L gọi điện thoại cho người đàn ông tên T4 mua 50 viên ma túy hồng phiến giá 3.000.000 đồng và 12 gam ma túy đá giá 4.000.000 đồng. Trong lúc L hỏi mua ma túy của T4 thì có hỏi mượn của H 1.000.000 đồng để mua ma túy về bán kiếm lời. H đồng ý và chuyển khoản cho L 1.000.000 đồng. Sau đó, L chuyển khoản cho T4 7.000.000 đồng để mua ma túy. Đến khoảng 22 giờ 30 phút, Lê Đức T3 gọi điện cho L hỏi có một hộp thuốc gửi đến số 5 ngách 15/20 Hồ Tùng M thì L bảo nhận được. Sau đó, xe của T3 bị hỏng, thì L bảo ở đâu để qua lấy. Lúc này, T1 bảo để T1 đi lấy số ma túy này về. Ly gửi thông tin của người giao hàng và vị trí cho T1 để thành đi lấy ma túy. Sau đó, T1 đi xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển kiểm soát: 22Y1- 255.46 để đi lấy ma túy. Khi T1 vừa nhận số ma túy từ Lê Đức T3 thì bị Tổ công tác Công an phường P bắt quả tang.

Về nguồn gốc số ma túy: Nguyễn Phạm Hằng L khai nhận mua ma túy của một nam thanh niên tên T4. L không biết tuổi, địa chỉ cụ thể, chỉ biết T4 sử dụng số điện thoại 0963320128 và tài khoản số 1903********** tại Ngân hàng Thương mại cổ phần K3 (T5).

Kết quả xác minh tại Tập đoàn C1 xác định chủ đăng ký thuê bao 0********* là Đỗ Minh T4 (Sinh năm 1990, địa chỉ: Số G ngõ A phố Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội).

Kết quả xác minh tài khoản số 1903********** tại Ngân hàng T5 xác định chủ tài khoản là Đỗ Minh T4 (Sinh năm 1990, địa chỉ: Số G ngõ A phố Chợ K, phường T, quận Đ, thành phố Hà Nội). Quá trình điều tra, xác định gia đình Đỗ Minh T4 đã bán nhà chuyển đến địa chỉ số B B ngõ I T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội. Xác minh tại Công an phường T xác định Đỗ Minh T4 không còn sinh sống tại địa chỉ số B B ngõ I T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội từ năm 2023, hiện không xác định được nơi cư trú. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tách để tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý sau theo quy định của pháp luật.

Đối với Lê Đức T3: Quá trình điều tra xác định T3 không biết, không liên quan gì đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý. Quá trình điều tra, Nguyễn Phạm Hằng L, Nguyễn Mạnh H thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân mà đổ tội cho nhau. Cơ quan điều tra đã cho Nguyễn Phạm Hằng L đối chất với Nguyễn Mạnh H:

- Nguyễn Phạm Hằng Ly K: Nguyễn Mạnh H là người đặt mua ma túy chứ không phải L.

- Nguyễn Mạnh H khai: H chuyển 1.000.000 đồng cho L để mua ma túy của L.

Nguyễn Phạm Hằng L, Nguyễn Mạnh H thay đổi lời khai nhằm mục đích chối tội, đổ tội cho nhau nhưng căn cứ lời khai nhận tội ban đầu, lời khai của Đinh Công T1 và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận Nguyễn Phạm Hằng L và Nguyễn Mạnh H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

**Vật chứng của vụ án:**

Quá trình điều tra, ngoài số ma túy đã thu giữ nêu trên, Cơ quan điều tra còn thu giữ những đồ vật, tài sản gồm:

- Thu giữ của Đinh Công T1: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh; 01 (một) xe máy Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 22Y1-255.46;

- Thu giữ của Nguyễn Phạm Hằng L: 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng;

- Thu giữ của Nguyễn Mạnh H: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave Alpha, màu đen, biển kiểm soát 22Y1-255.46: Quá trình điều tra, Đinh Công T1 khai nhận mượn chiếc xe máy trên của em trai Đinh Thành K1 (Sinh năm 2004; Nơi thường trú: Thôn Q, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang) để sử dụng. Tại Cơ quan điều tra, anh K1 trình bày cho anh trai Đinh Công T1 mượn chiếc xe trên để sử dụng từ khoảng tháng 03/2024, K1 không biết, không liên quan gì đến việc T1 sử dụng chiếc xe trên vi phạm pháp luật. Do đó, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho anh Đinh Thành K1.

Tại bản cáo trạng số 50/CT-VKSĐĐ ngày 05/03/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố bị cáo Nguyễn Phạm Hằng L, Nguyễn Mạnh H và Đinh Công T1 về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Phạm Hằng L** từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Mạnh H** từ 09 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự;

Đề nghị

Xử phạt bị cáo **Đinh Công T1** từ 08 năm 06 tháng đến 09 năm tù.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo

Về xử lý tang vật:

Tịch thu tiêu huỷ số ma túy thu giữ của các bị cáo. Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh thu giữ của bị cáo T1; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng thu giữ của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen thu giữ của bị cáo H.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo nhất trí với bản Cáo trạng và Quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ. Đã nhận thức và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi: Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Phạm Hằng L, Nguyễn Mạnh H, Đinh Công T1 khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người làm chứng, vật chứng thu giữ được của vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ 15 phút, ngày 29/07/2024, tại khu vực đối diện số E phố T, phường K, quận Đ, thành phố Hà Nội, Tổ công tác của Công an phường P phát hiện bắt quả tang Đinh Công T1 đang có hành vi cất giữ trái phép **17,627 gam ma túy loại Methamphetamine** giúp Nguyễn Phạm Hằng L để bán kiếm lời.

Quá trình điều tra xác định: Đinh Công T1 có hành vi giúp sức đi nhận ma túy từ người giao hàng mang về cho L; Nguyễn Mạnh H có hành vi giúp sức cho Nguyễn Phạm Hằng L vay 1.000.000 đồng để L mua ma túy về bán kiếm lời.

Hành vi của bị cáo L, bị cáo H và bị cáo T1 đã cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy. Tội danh và hình phạt quy định tại điểm i, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy. Ma túy là chất kích thích gây cảm giác ảo cho người sử dụng, dẫn đến họ không kiểm soát được hành vi, hoạt động của mình, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội có tính chất giản đơn, không có sự bàn bạc, phân công chặt chẽ. Vì vậy nên cần phân hóa vai trò từng bị cáo trong vụ án. Bị cáo L là người khởi xướng việc mua ma túy về để bán và sử dụng nên giữ vai trò chính. Bị cáo H biết việc mua ma túy của L và cho L vay 01 triệu đồng để mua ma túy nên phạm tội

với vai trò đồng phạm giúp sức. Bị cáo T1 biết việc L mua ma túy nhưng nhận lời đi lấy ma túy hộ về cho L, tuy nhiên bị cáo chỉ giữ vai trò thứ yếu trong vụ án.

Nhân thân bị cáo Nguyễn Phạm Hằng L chưa có tiền án, tiền sự. Sau khi phạm tội đã ra đầu thú, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Mạnh H có 02 tiền án mặc dù đã được xóa án tích nhưng lần phạm tội này thể hiện sự coi thường pháp luật do vậy cần áp dụng mức hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét sau khi phạm tội, các bị cáo đã tự giác ra đầu thú, khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình do đó áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo T1 khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo Đinh Công T1 có 01 tiền án (chưa được xóa án tích). Lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Nên cần phải có hình phạt nghiêm khắc với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo L, H, T1 không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt tiền.

Về xử lý vật chứng: Ma túy là vật Nhà nước cấm lưu hành trái phép nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A17, màu xanh thu giữ của bị cáo T1; 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7, màu hồng thu giữ của bị cáo L; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A32, màu đen; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A57, màu đen thu giữ của bị cáo H do có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

## QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Phạm Hằng L**, bị cáo **Nguyễn Mạnh H**, bị cáo **Đinh Công T1** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Phạm Hằng L 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/07/2024.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Nguyễn Mạnh H 09 (chín) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/07/2024.

- Căn cứ điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 ; Điều 47 Bộ luật hình sự;

Xử phạt **Đinh Công T1 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 30/07/2024.

Không áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331, Điều 333, Điều 337 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Tịch thu tiêu huỷ 01 bao niêm phong có chữ ký của giám định viên Vũ Việt C, chữ ký đối tượng Đinh Công T1, chữ ký người chứng kiến Lê Đức T3, chữ ký cán bộ Nguyễn Ngọc Đ1 cùng hình dấu tròn. Tịch thu sung quỹ 01 (một) điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 (đã qua sử dụng, không mở khóa Icloud, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Samsung (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong); 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh (đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng và nội dung bên trong).

Các vật chứng nói trên hiện đang lưu tại Chi cục thi hành án dân sự quận Đ theo biên bản giao nhận vật chứng số 178 ngày 26 /03/2024.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**TRẦN CÔNG HÁCH**

**Nơi nhận:**
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Công an quận Đ;
- Chi cục THADS quận Đ;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA, VPTA.